

Số: 50/BC-THNK

Hoa Lư, ngày 29 tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO

Quyết toán các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục Năm học 2025-2026

Căn cứ Kế hoạch số 82/KH-THNK, ngày 13/10/2025, Kế hoạch thực hiện các khoản thu - chi trong nhà trường, năm học 2025-2026 (theo NQ số 21/2024/NQ-HĐND ngày 30/10/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình);

Căn cứ Kế hoạch số 04/KH-THNK, ngày 19/01/2026, Kế hoạch thu chi các khoản ngoài ngân sách trong nhà trường, năm học 2025-2026 (theo NQ số 30/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình);

Trường Tiểu học Ninh Khang báo cáo tổng hợp việc thu chi các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2025-2026 (Tính đến thời điểm hết tháng 5/2026) như sau:

I. Đặc điểm tình hình

1. Đội ngũ

CBQL	GV văn hóa			GV chuyên			Nhân viên			Cộng		
	TS	BC	HĐ	TS	BC	HĐ	TS	BC	HĐ	TS	BC	HĐ
02	22	19	03	09	08	01	02	01	01	35	30	05

2. Quy mô trường, lớp

* Khu A:

KHỐI 1		KHỐI 2		KHỐI 3		KHỐI 4		KHỐI 5		CỘNG	
Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS
2	46	2	50	2	61	2	47	2	53	10	257

* Khu B:

KHỐI 1		KHỐI 2		KHỐI 3		KHỐI 4		KHỐI 5		CỘNG	
Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS
2	54	2	58	2	52	2	54	2	50	10	268

3. Cơ sở vật chất

+ Nhà trường có đủ phòng học 1/1, mỗi lớp có 1 phòng học riêng được trang trí đẹp, phù hợp với lớp, có 20 phòng học.

- + Phòng học bộ môn: 8 phòng (Tiếng Anh; Tin học, nghệ thuật)
- + Thiết bị dạy học lớp 1, 2, 3, 4, 5 (đã bổ sung TBDH khối 4, 5).
- + Máy tính phòng tin học: 32 bộ được lắp đặt ở 2 phòng tin

4. Thuận lợi, khó khăn:

a. Thuận lợi:

Luôn được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ Đảng, chính quyền, Sở GD&ĐT; sự ủng hộ nhiệt tình trách nhiệm của các bậc cha mẹ HS; đội ngũ CBGV, nhân viên luôn có ý thức trách nhiệm cao trong công tác giáo dục; nề nếp HS được quan tâm, chất lượng giáo dục luôn được quan tâm; cơ sở vật chất đủ các phòng học cho HS và khu điều hành.

b. Khó khăn

Nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước cấp cho việc xây dựng CSVC của nhà trường còn hạn chế, chỉ đủ chi lương và các nội dung phục vụ cho công tác chuyên môn.

II. Nội dung thu-chi các khoản thỏa thuận

TT	Nội dung	Kinh phí	Đối tượng sử dụng
I	Tiền điện	34.760.000	
1	Tổng thu	34.760.000	HS toàn trường
2	Chi	34.760.000	
2.1	Chi trả tiền điện tháng 9, 10, 11/2025	16.045.000	
2.2	Chi trả tiền điện dùng điều hòa tháng 3, 4,5/2026	13.220.000	
2.3	Bảo dưỡng điều hòa	5.495.000	
II	Tiền vệ sinh	69.990.000	
1	Tổng thu	69.990.000	HS toàn trường
2	Chi	69.990.000	
2.1	Công dọn vệ sinh từ tháng 9/2025 đến hết tháng 5/2026	63.000.000	
2.2	Mua nước tẩy VS, dụng cụ làm VS, giấy VS	6.990.000	
III	Tiền nước	68.640.000	
1	Tổng thu	68.640.000	HS toàn trường
2	Chi	68.640.000	

HOA L
TRƯỜNG
TIỂU HỌC
PHẠM KHAI
*

	Trả tiền nước uống cho học sinh	68.640.000	
--	---------------------------------	------------	--

III. Quản lý và sử dụng

1. Việc quản lý và sử dụng các khoản thu theo thỏa thuận với CMHS đã được công bố, niêm yết công khai tại cơ sở giáo dục và tuân thủ đúng quy định của pháp luật hiện hành.

2. Việc sử dụng các khoản thu thỏa thuận với CMHS theo nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích và không để thất thoát, lãng phí, thu đủ bù chi.

IV. Hình thức và thời gian

1. Hình thức

Nhà trường thỏa thuận với CMHS

2. Thời gian

Nhà trường thực hiện bắt đầu từ tháng 9/2025 đến hết tháng 5/2026

V. Tổ chức thực hiện

1. Hiệu trưởng đã xây dựng kế hoạch thu chi các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2025-2026, chỉ đạo các bộ phận thực hiện theo đúng đúng quy trình, quy định.

3. Bộ phận kế toán: Đã lập hồ sơ quyết toán, công khai theo quy định.

Trên đây là báo cáo các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2025-2026 (tính đến tháng 5 năm 2026) của Trường Tiểu học Ninh Khang./.

Nơi nhận:

- UBND phường Hoa Lư;
- CBGV, NV trường;
- Ban ĐDHCMHS trường;
- Lưu HSKT.



HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Thúy Hòa